|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH NAM ĐỊNH** |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2024/QĐ-UBND  ***(Dự thảo)*** |  | *Nam Định, ngày 11 tháng 7 năm 2024* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất**

**có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 trên địa bàn tỉnh Nam Định**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;*

*Theo đề nghị của Sở Tư pháp tại Văn bản số .....; Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số ......*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 trên địa bàn tỉnh Nam Định như sau:

**1. Phạm vi điều chỉnh:**

Quyết định này quy định về các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 trên địa bàn tỉnh Nam Định theo điểm n khoản 1 Điều 137 của Luật Đất đai năm 2024.

**2. Đối tượng áp dụng:**

a) Cơ quan quản lý nhà nước về đất đai.

b) Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trước ngày 15 tháng 10 năm 1993.

c) Các đối tượng khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất.

**3. Các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 trên địa bàn tỉnh Nam Định gồm:**

a) Sổ mục kê, sổ kiến điền phù hợp với bản đồ địa chính có xác nhận của cơ quan nhà nước trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 có thể hiện tên người sử dụng đất;

b) Giấy tờ do UBND tỉnh hoặc UBND cấp huyện cấp trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 cho phép xây dựng nhà ở;

c) Đơn đề nghị được xây dựng nhà ở được UBND cấp huyện phê duyệt, chấp thuận trước ngày 15 tháng 10 năm 1993;

d) Hồ sơ đổi đất để xây dựng các công trình công cộng trước ngày 15 tháng 10 năm 1993, trong đó có phương án cân đối giá trị thửa đất đã được UBND cấp huyện phê duyệt, chấp thuận;

đ) Giấy tờ biên nhận thu tiền của UBND cấp xã, HTX hoặc của cơ quan, tổ chức giao đất không đúng thẩm quyền đã được các cơ quan, tổ chức, người đứng đầu điểm dân cư cấp cho hộ gia đình, cá nhân tại thời điểm thu tiền thể hiện nội dung thu là: tiền sử dụng đất, tiền đất, tiền hoa lợi công sản, tiền bồi thường hoa lợi; tiền đóng góp xây dựng quê hương, tiền ủng hộ... nhưng thực chất đều là thu tiền để được sử dụng đất.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ...../...../2024.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Tài nguyên và Môi trường;  - Bộ Tư pháp (Cục KTrVBQPPL);  - TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;  - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;  - Lãnh đạo UBND tỉnh;  - Như Điều 3;  - Công báo tỉnh;  - Website tỉnh; Website VPUBND tỉnh;  - Lưu: VP1, VP3. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** |